

Số: 2828 /CTPH-BTP-THVN-TNVN

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

Thông tin, truyền thông về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2017-2021

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam, Nghị định số 72/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 55/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam;

Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam thống nhất ban hành Chương trình phối hợp thông tin, truyền thông về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2017-2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phát huy hiệu quả, thế mạnh của các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng nhằm truyền tải đầy đủ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm nhanh nhạy, chính xác, kịp thời với phạm vi phủ sóng rộng rãi, tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân;

- Tiếp tục đổi mới nội dung, tăng dung lượng, nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật phát trên sóng phát thanh, truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam;

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp trên các kênh, sóng, chuyên trang, chuyên mục của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp trong đời sống chính trị - pháp lý, kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước.

2. Yêu cầu

- Bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, nhất là các cơ quan, đơn vị đầu mối và cơ chế phối hợp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ;

- Các hoạt động phối hợp được thực hiện thường xuyên, kịp thời, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, không phô trương, hình thức;

- Chương trình phối hợp được cụ thể hóa bằng kế hoạch hàng năm, định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nội dung phối hợp

1.1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, góp ý kiến đối với dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án và các văn bản khác liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan.

1.2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các kênh sóng của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam về những nội dung sau đây:

a) Quan điểm, chủ trương, chính sách trong các văn bản pháp luật mới ban hành; các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đang trong quá trình soạn thảo, lấy ý kiến, nhất là những văn bản liên quan đến các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp;

b) Gương người tốt, việc tốt; các điển hình tiên tiến trong xây dựng, thi hành pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; giới thiệu, phổ biến rộng rãi các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật mới có hiệu quả và thiết thực;

c) Giáo dục, vận động người dân xây dựng ý thức tìm hiểu pháp luật và chấp hành pháp luật; thông tin, phản ánh tình hình dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng của nhân dân đối với các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

d) Chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, ngành Tư pháp; thông tin giới thiệu về hoạt động của Bộ, ngành, trọng tâm là công tác xây dựng, thẩm định hoàn thiện thể chế chính sách, công tác thi hành pháp luật, quản lý các lĩnh vực công tác tư pháp khác phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của

Bộ, ngành Tư pháp;

đ) Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nhiệm vụ chính trị, pháp lý khác của Bộ, ngành Tư pháp;

e) Các nội dung đột xuất thực hiện các nhiệm vụ chính trị chung.

1.3. Cử chuyên gia, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ tham gia các chương trình, chuyên mục, phỏng vấn trong chương trình phát thanh, truyền hình của Đài; tham gia giải đáp pháp luật, tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý.

1.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; đội ngũ cán bộ, công chức, phóng viên, biên tập viên được phân công triển khai thực hiện các nội dung phối hợp và tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.5. Trao đổi, cung cấp thông tin về hoạt động quản lý chỉ đạo, điều hành thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp thông qua người phát ngôn của Bộ Tư pháp; các cuộc họp báo định kỳ, đột xuất; các sự kiện do Bộ, ngành Tư pháp tổ chức và các hình thức trao đổi, cung cấp thông tin khác.

1.6. Tổ chức hội thảo, tọa đàm, họp sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phối hợp trên cơ sở Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hằng năm; nghiên cứu đề xuất các giải pháp, mô hình phối hợp hiệu quả.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Bộ Tư pháp

a) Cung cấp cho Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam các thông tin, tài liệu, ấn phẩm, kế hoạch tổ chức các sự kiện; các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của Bộ, ngành và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Thông tin về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua họp báo định kỳ, đột xuất của Bộ Tư pháp; các cuộc họp, hội nghị, sự kiện quan trọng của Bộ, ngành và mời Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam tham dự;

c) Tư vấn, định hướng về chủ đề, nội dung các chương trình, chuyên mục nêu tại mục 1.2 theo Kế hoạch hằng năm; liên hệ, cử chuyên gia, lãnh đạo các đơn vị chức năng tham gia các chương trình theo đề xuất của Đài;

d) Hỗ trợ báo cáo viên pháp luật; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho địa phương và báo cáo viên pháp luật của Đài; tạo điều kiện thuận lợi cho biên tập viên, phóng viên của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam tham gia và đưa tin về các hoạt động phổ

biên, giáo dục pháp luật và các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp và ngành Tư pháp;

đ) Chỉ đạo Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật phối hợp với các đơn vị thuộc Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam trong việc thống nhất nội dung thông tin, tuyên truyền; xây dựng kế hoạch phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo từng năm;

e) Chủ trì các hoạt động phối hợp khác.

2.2. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam

a) Chủ động thông tin, tuyên truyền về các nội dung quy định tại mục 1.2 Chương trình này;

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền, tổ chức thu thập, xử lý, chọn lọc và đưa thông tin về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp bảo đảm chính xác, kịp thời, đúng quy định pháp luật;

c) Cử cán bộ, phóng viên, biên tập viên tham dự các kỳ họp báo, sự kiện do Bộ, ngành Tư pháp tổ chức; theo dõi, viết bài, đưa tin, sản xuất các chương trình theo nội dung quy định tại Chương trình này;

d) Nghiên cứu nâng cao chất lượng, tăng thời lượng tuyên truyền và phát sóng các chương trình về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp;

đ) Kiện toàn, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả đội ngũ báo cáo viên pháp luật của Đài;

e) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đột xuất.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp này. Căn cứ nội dung chương trình, các cơ quan xác định các nhiệm vụ cụ thể để tổng hợp vào kế hoạch hàng năm (ban hành vào quý I) của Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

2. Mỗi cơ quan phân công 01 Lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo thực hiện Chương trình. Các đơn vị: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp; Ban Thư ký biên tập của Đài Truyền hình Việt Nam; Ban Thư ký biên tập và Thính giả của Đài Tiếng nói Việt Nam được giao làm đầu mối giúp Lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong triển khai hoạt động phối hợp công tác.

3. Hằng năm, Lãnh đạo Bộ Tư pháp và Lãnh đạo Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam họp đánh giá kết quả thực hiện công tác phối hợp giữa các cơ

quan và xác định các chương trình, nhiệm vụ triển khai cho thời gian tiếp theo.

4. Trường hợp phát sinh nhu cầu đột xuất, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật và các đơn vị đầu mối của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam kịp thời chủ động phối hợp, xử lý hoặc đề xuất biện pháp và thống nhất báo cáo lãnh đạo các cơ quan xem xét, quyết định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình này do các bên tự đảm bảo thực hiện từ nguồn ngân sách và các chương trình, đề án, dự án liên quan theo Kế hoạch hằng năm.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chương trình phối hợp này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), Đài Truyền hình Việt Nam (qua Ban Thư ký biên tập) và Đài Tiếng nói Việt Nam (qua Ban Thư ký biên tập và Thính giả); nếu cần điều chỉnh, bổ sung chương trình phối hợp, các bên cùng trao đổi, thống nhất cách giải quyết./.

TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM



Nguyễn Thế Kỳ

TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM



Trần Bình Minh

BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP



Lê Thành Long

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp (để biết);
- Các Phó Tổng Giám đốc Đài THVN, Đài TNVN (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Lưu: VT, VP, Vụ PBGDPL, Ban Thư ký biên tập, Ban Thư ký biên tập và Thính giả.

